

MEI2014<http://MEI.vibonline.com.vn>TÓM TẮT

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU MEI 2014

Chỉ số hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành
pháp luật về kinh doanh của các Bộ năm 2014



.....

Thành lập năm 1963, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) là một tổ chức quốc gia tập hợp và đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, người sử dụng lao động và các hiệp hội doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế ở Việt Nam. Sứ mệnh của VCCI là phát triển, bảo vệ và hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, thúc đẩy các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và khoa học-công nghệ giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.

Hai chức năng chính của VCCI là: (i) đại diện để thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp và người sử dụng lao động ở Việt Nam trong các quan hệ trong nước và quốc tế; và (ii) thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp, doanh nhân, sự liên kết giữa các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác khoa học-công nghệ và các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ở Việt Nam và nước ngoài.

LỜI NÓI ĐẦU

Triển khai Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ trong đó có nhiệm vụ Nghiên cứu xếp hạng tín nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp đối với các Bộ, ngành và các địa phương, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2353/VPCP-PL ngày 18/4/2011 về việc giao Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nghiên cứu và công bố đánh giá về hiệu quả hoạt động pháp luật kinh doanh của các Bộ, từ năm 2011 VCCI đã thực hiện xây dựng Chỉ số Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ (Ministerial Efficiency Index - MEI).

Dựa vào MEI, Nhà nước, xã hội cũng như các Bộ có thể nhận biết một cách đầy đủ, hệ thống hơn thực trạng về hiệu quả hoạt động pháp luật về kinh doanh (từ soạn thảo đến thi hành) của các Bộ được đánh giá. Qua đó MEI giúp các chủ thể liên quan có các biện pháp thích hợp nhằm tiếp tục phát huy những mặt tích cực, cải thiện những khía cạnh còn hạn chế trong quá trình xây dựng và thi hành pháp luật của các Bộ. MEI hy vọng có thể góp phần cùng Nhà nước và xã hội xây dựng một môi trường chính sách, pháp luật hiệu quả hơn, thuận lợi hơn cho cộng đồng doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu lực của pháp luật, hiệu quả quản lý của Nhà nước, từ đó góp phần cải thiện khả năng cạnh tranh của Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Năm 2014 là năm thứ ba Chỉ số MEI được công bố (sau MEI 2011 và MEI 2012). MEI 2014 là kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động pháp luật năm 2014 của các Bộ dựa trên phản hồi điều tra của 228 Hiệp hội doanh nghiệp cấp trung ương và cấp tỉnh, đại diện cho 409.591 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trên toàn quốc.

Kết quả MEI 2014 đưa ra một bức tranh toàn cảnh về các nỗ lực cũng như những hạn chế của các Bộ trong các hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh, cùng với những đánh giá cụ thể về sự thay đổi trong các nỗ lực hoàn thiện của các Bộ ở từng hoạt động được đánh giá năm 2014 so với trước đó.

VCCI trân trọng cảm ơn các Hiệp hội doanh nghiệp đã dành thời gian quý báu trả lời Phiếu khảo sát MEI, đóng góp chủ yếu vào kết quả và ý nghĩa của Chỉ số này. Trân trọng cảm ơn các Bộ đã phối hợp chặt chẽ với VCCI trong quá trình hoàn thiện phương pháp và tập hợp thông tin phục vụ MEI 2014.

Những nhận xét trong Báo cáo này là của Nhóm nghiên cứu, và do đó không thể hiện quan điểm chính thức của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam



Nhóm Nghiên cứu

Ông Trần Hữu Huỳnh
Bà Phạm Chi Lan
Bà Lê Thị Nga
Ông Đậu Anh Tuấn
Bà Nguyễn Thị Thu Trang
Bà Phan Minh Thủy



Nhóm hỗ trợ kỹ thuật

Bà Tạ Thanh Hoa
Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng
Bà Nguyễn Thị Lệ Nghĩa
Ông Nguyễn Minh Đức

Nhóm nghiên cứu MEI xin gửi lời cảm ơn đặc biệt tới các chuyên gia đã có những ý kiến đóng góp rất xác đáng về phương pháp MEI và/hoặc bình luận sâu sắc về nội dung của Báo cáo MEI 2014:

1. TS. Lê Đăng Doanh, Chuyên gia cao cấp, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
2. TS. Dương Thị Thanh Mai, Cố vấn cao cấp, Bộ Tư pháp, nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Pháp lý
3. GS.TS. Lê Hồng Hạnh, Viện trưởng Viện nghiên cứu kinh tế và pháp luật ASEAN, Hội Luật gia Việt Nam; nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Pháp lý
4. PGS.TS. Phạm Duy Nghĩa, Trưởng Khoa Luật, Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

01

Trang 05–08

MEI 2014 - GIỚI THIỆU CHUNG

- 06 Mục tiêu của MEI 2014
- 06 Đặc điểm của MEI 2014
- 08 Những người làm nên MEI 2014

02

Trang 09–11

MEI 2014 - KẾT QUẢ VÀ NHỮNG PHÁT HIỆN

- 09 Bức tranh nhiều hy vọng
- 10 Sự bứt phá ngoạn mục
- 11 Minh bạch - Chuyện nhỏ mà không nhỏ

03

Trang 12–18

MEI 2014 QUA CÁC BẢNG XẾP HẠNG

- 12 Bảng xếp hạng Hiệu quả Soạn thảo VBQPPL
- 13 Bảng xếp hạng Chất lượng VBQPPL
- 14 Bảng xếp hạng Hiệu quả Công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật
- 16 Bảng xếp hạng Hiệu quả Tổ chức thi hành pháp luật
- 17 Bảng xếp hạng Hiệu quả Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật

PHỤ LỤC - CÁC KẾT QUẢ CHI TIẾT MEI 2014

- 19 Phương pháp MEI 2014
- 24 Các kết quả chi tiết MEI 2014

DANH MỤC HÌNH

TRANG 13	Hình 1	Bảng xếp hạng Hiệu quả soạn thảo VBQPPL
TRANG 14	Hình 2	Bảng xếp hạng Chất lượng VBQPPL
TRANG 15	Hình 3	Bảng xếp hạng Hiệu quả Công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật
TRANG 16	Hình 4	Bảng xếp hạng Hiệu quả Tổ chức thi hành pháp luật
TRANG 17	Hình 5	Bảng xếp hạng Hiệu quả Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

MEI	Chỉ số Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ
MEI 2014	Chỉ số Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ năm 2014, qua điều tra MEI thực hiện năm 2014
HHDN	Hiệp hội doanh nghiệp
VBQPPL	Văn bản quy phạm pháp luật
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

PHẦN THỨ NHẤT

MEI 2014 - GIỚI THIỆU CHUNG

Vai trò cơ bản của Nhà nước trong kiến thiết, vận hành nền kinh tế là một thực tế đã được thừa nhận rộng rãi trên thế giới. Với tính chất là bộ phận cấu thành của Chính phủ - Cơ quan có chức năng hành pháp và quản lý cao nhất trong bộ máy nhà nước, các Bộ, thông qua hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của mình, đã và đang có tác động trực tiếp và lâu dài tới hoạt động của doanh nghiệp nói riêng và hiệu quả của cả nền kinh tế nói chung.

Vi vậy, việc đánh giá chính xác hiệu quả hoạt động pháp luật kinh doanh của các Bộ, qua đó phát hiện những thực tiễn tốt để phát huy và xác định những bất cập cần khắc phục, không chỉ là mong muốn của cộng đồng doanh nghiệp mà còn là kỳ vọng của cả Nhà nước và xã hội.

Xây dựng và thực hiện Chỉ số Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ (Ministerial Efficiency Index - gọi tắt là MEI) là một trong những nỗ lực như vậy từ phía cộng đồng doanh nghiệp, do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) làm đầu mối thực hiện, bắt đầu từ năm 2011.

Nỗ lực này đã nhận được sự ủng hộ của Chính phủ (thông qua các Công văn số 2353/VPCP-PL ngày 18/4/2011 nêu ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý để VCCI nghiên cứu và công bố đánh giá thường niên về hiệu quả hoạt động pháp luật kinh doanh của các Bộ). Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ ngày 18/3/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia đã giao cho VCCI nhiệm vụ “nghiên cứu xếp hạng tín nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp đối với các bộ, ngành và các địa phương”.

MEI 2014 là năm thứ ba Bộ Chỉ số MEI được thực hiện và công bố. Dưới đây là giới thiệu về các đặc điểm của Bộ Chỉ số MEI nói chung và MEI 2014 nói riêng cũng như các chủ thể làm nên MEI 2014.

MỤC TIÊU CỦA MEI 2014

Chỉ số Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ (MEI) là Bộ Chỉ số được xây dựng nhằm đưa ra bức tranh về hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của 14 Bộ có chức năng, nhiệm vụ gắn với doanh nghiệp ở 05 khía cạnh cụ thể (mỗi khía cạnh là một Chỉ số) theo một phương pháp hệ thống và đáng tin cậy (Xem Phụ lục về Phương pháp).

MEI 2014 hướng tới các mục tiêu cụ thể sau đây:

- Xây dựng bức tranh tổng thể về hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ có hoạt động gắn chặt chẽ nhất với doanh nghiệp;
- Định lượng mức độ hiệu quả trong hoạt động của các Bộ ở từng khía cạnh cụ thể, từng hoạt động cụ thể của quá trình xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh; chỉ ra khía cạnh nào, hoạt động nào, của Bộ nào còn chưa được đánh giá cao và ở mức độ nào;
- Tìm hiểu, làm rõ thông điệp từ những biến chuyển (tích cực, tiêu cực) đáng kể của các Bộ trong quá trình xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh năm 2014 so với lần đánh giá trước (năm 2012);
- Trong trường hợp có thể, có khuyến nghị, đề xuất thích hợp để các Bộ có phương án cải thiện hợp lý trong hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.

ĐẶC ĐIỂM CỦA MEI 2014

Đối tượng đánh giá của MEI 2014 là các hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh mà 14 Bộ liên quan nhiều nhất tới doanh nghiệp thực hiện trong năm 2014.

MEI 2014 là một Bộ gồm 05 Chỉ số độc lập với 05 Bảng xếp hạng riêng cho các Bộ ở mỗi Chỉ số, cụ thể:

- Soạn thảo VBQPPL
- Chất lượng VBQPPL
- Công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật
- Tổ chức thi hành pháp luật
- Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật

Trong mỗi Chỉ số MEI 2014 bao gồm nhiều Chỉ tiêu. Tổng cộng MEI 2014 có 19 Chỉ tiêu, trong đó 18 Chỉ tiêu được xây dựng dựa trên kết quả điều tra các HHDN và 01 Chỉ tiêu được thiết lập từ số liệu thống kê thực tế.

BỘ CHỈ SỐ MEI 2014

A. XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH

A1. SOẠN THẢO VBQPPL (100)

1. Sự cần thiết của VBQPPL (15)

4. Thông tin cung cấp khi lấy ý kiến (15)

2. Hình thức lấy ý kiến (10)

5. Thời hạn đề góp ý (10)

3. Dự thảo lấy ý kiến (15)

6. Cách thức tiếp thu ý kiến (20)

7. Lấy ý kiến VCCI (15)

A2. CHẤT LƯỢNG VBQPPL (100)

1. Tính minh bạch (25)

2. Tính thống nhất, khả thi và công bằng (50)

3. Tính hợp lý (25)

B. THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH

B1. CÔNG KHAI THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT (100)

1. Loại thông tin cung cấp (35)

2. Cách thức lấy thông tin (35)

3. Hình thức tuyên truyền phổ biến pháp luật (30)

B2. TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT (100)

1. Các hoạt động Thi hành pháp luật Cơ bản (50)

2. Hướng dẫn thi hành VBQPPL (25)

3. Trách nhiệm giải trình (25)

B3. RA SOÁT, KIỂM TRA, TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT (100)

1. Theo dõi, kiểm tra phát hiện và xử lý vi phạm của cán bộ Nhà nước (30)

2. Theo dõi, kiểm tra phát hiện và xử lý vi phạm của Doanh nghiệp (30)

3. Phát hiện điều chỉnh bất cập về pháp luật (40)

Tương tự như trong các báo cáo trước, MEI 2014 đánh giá hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật của 14 Bộ như dưới đây:

1 BỘ CÔNG THƯƠNG

2 BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

3 BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

4 BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

5 BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

6 BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

7 BỘ TÀI CHÍNH

8 BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

9 BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

10 BỘ TƯ PHÁP

11 BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

12 BỘ XÂY DỰNG

13 BỘ Y TẾ

14 NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NHỮNG NGƯỜI LÀM NÊN MEI 2014

MEI 2014 là Bộ Chỉ số về Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của 14 Bộ năm 2014 được xây dựng chủ yếu dựa trên việc điều tra các hiệp hội doanh nghiệp (HHDN) cấp trung ương và cấp tỉnh.

MEI 2014 đã nhận được trả lời điều tra từ 228 HHDN cấp trung ương và cấp tỉnh, đạt tỷ lệ phản hồi 59,38%. Đối với một điều tra về các vấn đề thể chế - pháp luật, thực hiện đối với các chủ thể là các hiệp hội doanh nghiệp, đây được xem là một tỷ lệ khá cao.

228 hiệp hội này đại diện cho 409.591 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh thành viên¹. Với tỷ lệ phản hồi và số lượng hội viên mà các HHDN này đại diện, MEI có thể xem là tiếng nói, quan điểm của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung.

¹ Con số này không tính những hội viên của Hiệp hội là hội viên liên kết (kể cả khi nhóm này có thể bao gồm một số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh nhưng không đủ điều kiện làm hội viên chính thức) và các loại hội viên khác (ví dụ hội viên thông tấn, hội viên danh dự...) bởi nhóm này có thể bao gồm các chủ thể không kinh doanh, tức là không phải đối tượng điều tra của MEI.

PHẦN THỨ HAI

MEI 2014 - KẾT QUẢ VÀ NHỮNG PHÁT HIỆN

BỨC TRANH NHIỀU HY VỌNG

Kết quả tổng thể Bộ Chỉ số MEI 2014 cho thấy một bức tranh nhiều hy vọng hơn, nhiều mảng sáng hơn trước. Cụ thể, 4 trong số 5 Chỉ số của MEI 2014 đã tăng điểm so với MEI 2012, với mức tăng trung bình chung là 10,07%.

Thêm nữa, trong khi ở MEI 2012 điểm số của tất cả các Chỉ số đều không thể vượt khỏi ngưỡng trung bình (dao động trong khoảng 52-56 điểm/100), thì ở MEI 2014 có 3 trong số 5 Chỉ số có điểm trung bình khá, đặc biệt có 01 Chỉ số (Chỉ số về Tổ chức thi hành pháp luật) đã đạt mức điểm khá, 70,46 điểm/100.

Sự tăng điểm này mang một hàm ý lạc quan, rằng các Bộ đã không còn chỉ thực hiện vừa đủ nghĩa vụ đặt ra (với điểm số ở tất cả các khía cạnh hoạt động pháp luật luôn ở mức trung bình trong MEI 2011 và MEI 2012) mà bắt đầu có những nỗ lực nhất định để thực hiện trách nhiệm của mình một cách hiệu quả hơn (với điểm số ở mức trung bình khá, khá trong MEI 2014).

Không chỉ trong bức tranh chung của tất cả các Bộ, đối với riêng từng Bộ, MEI 2014 cũng ghi nhận một sự chuyển mình nhất định trong phần lớn các khía cạnh hoạt động pháp luật về kinh doanh.

Cụ thể, nếu như với MEI 2012, tất cả các Chỉ số trừ Chỉ số về chất lượng VBQPPL đều ghi nhận các trường hợp Bộ không đạt được điểm số trung bình (dưới 50 điểm/100), cá biệt có những Chỉ số mà tới 6/14 Bộ có điểm dưới trung bình, thì tới MEI 2014, chỉ còn một Chỉ số (Chỉ số hiệu quả soạn thảo VBQPPL) ghi nhận điểm số dưới trung bình của một số Bộ, tất cả các Chỉ số còn lại đều không có Bộ nào bị chấm điểm dưới 50 điểm/100.

Không những thế, MEI 2014 lần đầu tiên ghi nhận điểm số khá của nhiều Bộ ở 01 Chỉ số (Chỉ số Tổ chức thi hành pháp luật). Cũng như vậy, việc nhiều Bộ có điểm số trung bình khá ở nhiều Chỉ số, kể cả các Bộ đã từng đứng trong топ có điểm Chỉ số dưới trung bình trong MEI 2012, cho thấy những thay đổi theo chiều hướng tích cực không chỉ dừng lại ở một vài trường hợp đơn lẻ mà có thể là chuyển biến chung của tất cả các Bộ và ở hầu hết các khía cạnh của hoạt động pháp luật.

Từ kết quả nói trên, có thể thấy trong tổng thể bức tranh chung về hiệu quả hoạt động pháp luật của các Bộ năm 2014 mang nhiều màu sáng hơn, đặc biệt trong đó có những điểm sáng nổi trội. Và so với MEI 2012, kết quả MEI 2014 thể hiện những chuyển biến đáng kể, mang tới những tín hiệu hy vọng.

SỰ BỨT PHÁ ĐÁNG GHI NHẬN

MEI 2011 và 2012 có một điểm chung, đó là tình trạng “dàn hàng ngang” và “trung bình đều” về điểm số giữa các Bộ và giữa các Chỉ số trong một Bộ.

Tình trạng này đã thay đổi trong MEI 2014, với kết quả ghi nhận những chuyển động nhất định trong hiệu quả hoạt động của các Bộ cũng như giữa các khía cạnh hoạt động pháp luật của từng Bộ. Sự chuyển dịch này trong tổng thể là theo chiều hướng tích cực hơn.

Từ góc độ Chỉ số, Chỉ số về hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật đã vượt lên trên các Chỉ số khác để đứng đầu MEI 2014 cả từ góc độ điểm số tuyệt đối lẫn trong mức độ cải thiện.

Cụ thể, ở Chỉ số này các Bộ đã đạt được điểm số là 70,46 điểm/100, cao hơn 16% so với điểm số trung bình của toàn MEI 2014 (60,55 điểm/100) và cao hơn 40% so với điểm của Chỉ số thấp điểm nhất trong MEI 2014 (Chỉ số hiệu quả soạn thảo VBQPPL – 50,4 điểm/100).

Với điểm số này, tổ chức thi hành pháp luật là hoạt động duy nhất đạt mức hiệu quả khá trong số các hoạt động pháp luật được đánh giá trong MEI 2014 và là Chỉ số đầu tiên được điểm khá trong MEI từ trước tới nay. Và mặc dù nếu xét riêng rẽ, không phải Bộ nào cũng có điểm số đạt mức khá ở Chỉ số này, thì Bộ thấp nhất cũng có điểm số ở mức trung bình khá và với mỗi Bộ điểm số ở hoạt động này đều là điểm dẫn đầu trong toàn bộ các hoạt động pháp luật của Bộ.

Chỉ số hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật cũng đạt mức cải thiện tốt nhất về điểm số trong MEI 2014. Với mức tăng là 25,95% so với MEI 2012, Chỉ số này có mức độ cải thiện cao gấp 2,5 lần so với mức cải thiện điểm số trung bình của toàn MEI 2014 (10,07%).

Từ góc độ các Bộ, sự tăng điểm ấn tượng nhất trong MEI 2014 thuộc về Bộ Giao thông vận tải.

Nếu chỉ xét điểm số tuyệt đối, Bộ này chỉ đứng đầu duy nhất ở bảng xếp hạng của Chỉ số hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật. Nhưng về mức độ cải thiện điểm số so với chính mình ở MEI 2012, thì trong các Bộ, Bộ Giao thông vận tải đứng hạng nhất ở 3 trong 5 Chỉ số, bao gồm Chỉ số hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật (với mức tăng 50,99%), Chỉ số hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật (tăng 41,16%) và Chỉ số chất lượng VBQPPL (tăng 16,07%).

Trong từng Chỉ số, điểm tăng thêm của Bộ Giao thông vận tải cũng cao gấp nhiều lần điểm tăng thêm trung bình của các Bộ (cao hơn gần 6 lần ở Chỉ số hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật; hơn 3 lần ở Chỉ số chất lượng VBQPPL; hơn gần 2 lần ở Chỉ số hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật).

MINH BẠCH - CHUYỆN NHỎ MÀ KHÔNG NHỎ

Trong MEI 2014, tất cả các Chỉ số đều có một hoặc một số Chỉ tiêu liên quan tới minh bạch. Tuy nhiên, với hai Chỉ số là: Chỉ số hiệu quả hoạt động soạn thảo VBQPPL và Chỉ số hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật, minh bạch là vấn đề bao trùm hầu hết các Chỉ tiêu trong Chỉ số.

Với kết quả MEI 2014, liên quan tới nguyên tắc minh bạch hóa, có thể nhìn thấy hai xu hướng trái chiều liên quan tới hai Chỉ số lớn nhất về minh bạch này.

Xu hướng thứ nhất khá tích cực: Minh bạch đang được cải thiện trong thi hành pháp luật. Với việc có điểm số tăng 16,55% so với MEI 2012, Chỉ số hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật có mức độ cải thiện hiệu quả đứng thứ hai trong MEI 2014.

Xu hướng thứ hai gây nhiều quan ngại – Minh bạch đang kém đi trong xây dựng pháp luật. Chỉ số hiệu quả hoạt động soạn thảo VBQPPL là Chỉ số duy nhất có điểm số bình quân của các Bộ giảm so với MEI 2012 (giảm 4,16%). Trên thực tế thì hiệu quả của hoạt động soạn thảo VBQPPL chưa bao giờ được đánh giá tích cực trong MEI, với việc thường xuyên đứng ở vị trí chót, hoặc áp chót trong so sánh với các Chỉ số khác của MEI. Tuy nhiên, trong bối cảnh bức tranh MEI trong tổng thể đang sáng dần lên, góc tối soạn thảo VBQPPL lại tối hơn thì rất đáng quan ngại.

PHẦN THỨ BA

MEI 2014 QUA CÁC BẢNG XẾP HẠNG

BẢNG XẾP HẠNG HIỆU QUẢ SOẠN THẢO VBQPPL

Bảng xếp hạng Hiệu quả soạn thảo VBQPPL là kết quả từ Chỉ số hiệu quả các hoạt động liên quan tới việc xây dựng các dự thảo VBQPPL của các Bộ, thuộc mảng xây dựng pháp luật trong MEI 2014. Chỉ số này bao gồm 07 Chỉ tiêu, trong đó 06 Chỉ tiêu được tính toán trên kết quả khảo sát các HHDN và 01 Chỉ tiêu dựa trên số liệu thực tế (về tỷ lệ các dự thảo lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp qua VCCI).

Với điểm số bình quân của các Bộ là 50,4 điểm/100, đây là Chỉ số có điểm thấp nhất trong MEI 2014 và cũng là Chỉ số duy nhất có hiệu quả ở mức trung bình, đứng ở khoảng cách khá xa so với các Chỉ số liền trên (tất cả các Chỉ số khác đều từ trung bình khá trở lên, tức là từ 60 điểm trở lên). Có tới 6/14 Bộ có điểm dưới trung bình (dưới 50 điểm) ở Chỉ số này. Và trong khi tất cả các Chỉ số khác của MEI 2014 ghi nhận sự tăng điểm so với MEI 2012, đây là Chỉ số duy nhất giảm điểm (giảm 4,16%) so với MEI 2012.

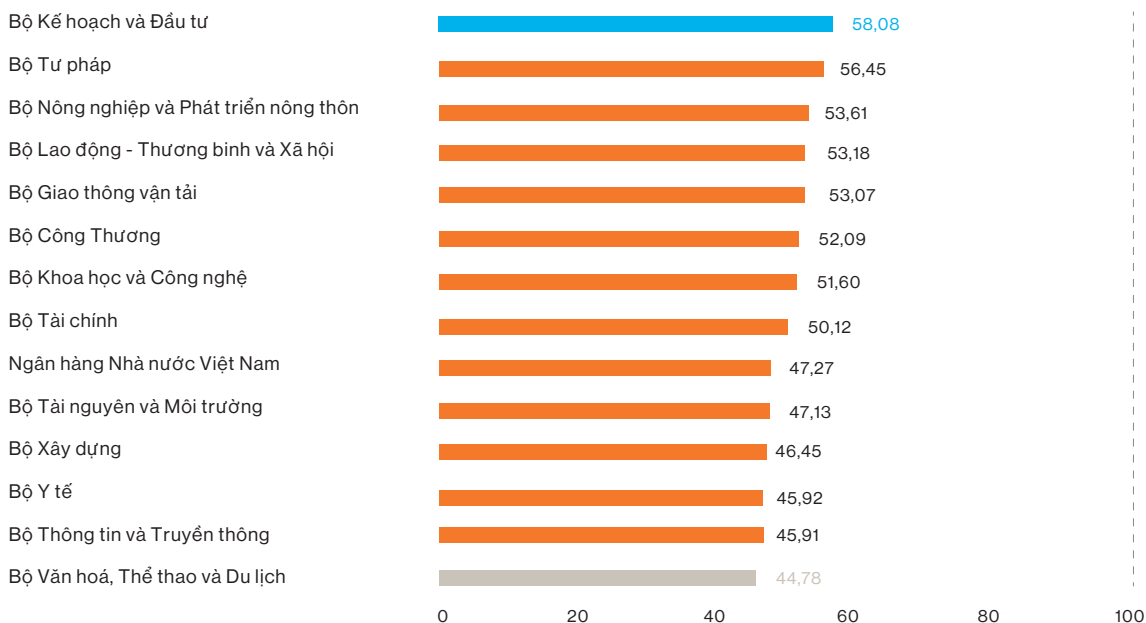
Điểm số chi tiết của từng Bộ trong Chỉ số này cho thấy hầu hết các Bộ (12/14 Bộ) giảm điểm, với mức giảm khác nhau so với điểm số của Bộ trong MEI 2012. Tuy vậy vẫn có một vài điểm sáng với điểm số tăng lên, phản ánh cố gắng nhất định của một số Bộ trong cải thiện hiệu quả ở mảng hoạt động này (trong đó Bộ Giao thông vận tải tăng 14,33%).

Nhóm Bộ đứng ở tốp đầu về hiệu quả ở Chỉ số này là Bộ Kế hoạch và Đầu tư (58,08 điểm/100), Bộ Tư pháp (56,45 điểm/100) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (53,61 điểm/100). Đứng ở vị trí cuối của Bảng xếp hạng này là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (44,78 điểm), Bộ Thông tin và Truyền thông (45,91 điểm) và Bộ Y tế (45,92 điểm). Các vị trí này hầu như không có sự thay đổi so với MEI 2012 trừ trường hợp Bộ Giao thông vận tải (từ vị trí cuối Bảng lên nhóm giữa, đứng ở vị trí thứ 5) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (từ vị trí thứ 8 giữa Bảng lên vị trí thứ 3).

Trong chi tiết, những hoạt động có mối liên hệ quan trọng nhất với cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình soạn thảo VBQPPL (bao gồm việc công khai dự thảo cuối và gửi dự thảo lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp qua VCCI) lại là những hoạt động có hiệu quả thấp nhất, thậm chí ở mức trung bình kém. Thời hạn mà các Bộ dành cho việc góp ý được đánh giá là khả quan nhất trong tất cả các khía cạnh của việc soạn thảo VBQPPL.

Hình 1

Bảng xếp hạng Hiệu quả soạn thảo VBQPPL



BẢNG XẾP HẠNG CHẤT LƯỢNG VBQPPL

Bảng xếp hạng chất lượng VBQPPL là kết quả từ Chỉ số Chất lượng VBQPPL, Chỉ số thuộc mảng xây dựng pháp luật trong MEI 2014.

Chỉ số Chất lượng VBQPPL đánh giá tính minh bạch, thống nhất, khả thi và hợp lý của các VBQPPL được ban hành năm 2014 mà các Bộ chịu trách nhiệm soạn thảo. Đánh giá này được thực hiện hoàn toàn thông qua khảo sát các HHDN về từng nhóm VBQPPL thuộc các lĩnh vực thuộc chức năng của Bộ.

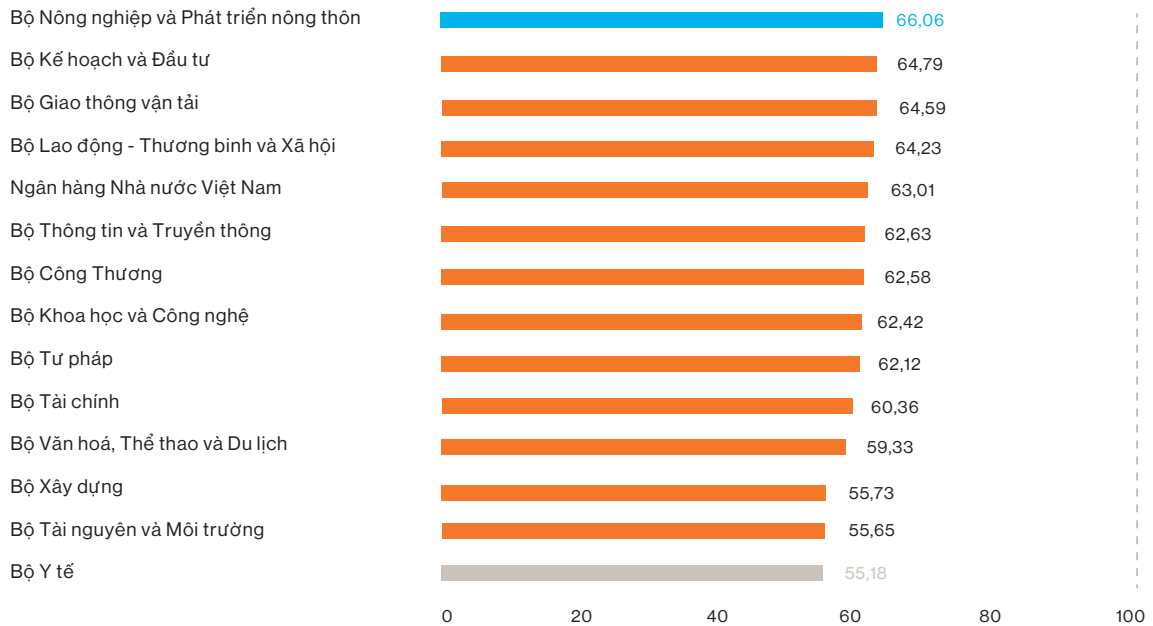
Kết quả MEI 2014 cho thấy trong tổng thể, các VBQPPL do các Bộ soạn thảo được ban hành năm 2014 đã có sự cải thiện nhẹ về chất lượng, với 12/14 Bộ tăng điểm và chỉ có 2 Bộ giảm điểm. Tuy không còn giữ vị trí cao nhất về hiệu quả hoạt động so với các Chỉ số khác như trong MEI 2012, Chỉ số này vẫn có điểm số cao thứ hai trong MEI 2014, với điểm bình quân các Bộ là 61,33 điểm/100. Tuy nhiên, trong tổng thể, hiệu quả Chỉ số này chỉ đạt mức trung bình khá, còn cách khá xa so với mức hiệu quả mong muốn.

Quán quân về chất lượng VBQPPL trong MEI 2014 là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với điểm số 66,06 điểm/100. Đứng ở vị trí chót trong Bảng xếp hạng về chất lượng VBQPPL là Bộ Y tế, với điểm số là 55,18 điểm/100.

Nhóm Bộ có mức độ cải thiện chất lượng VBQPPL so với điểm số trong MEI 2012 tốt nhất là Bộ Giao thông vận tải (với mức tăng 16,07%) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tăng 13,71%). Bộ thụt lùi trong lĩnh vực này là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, với mức giảm điểm là 4,37%.

Trong chi tiết, các khía cạnh chất lượng của VBQPPL mà các Bộ soạn thảo nhận được các đánh giá gần tương tự nhau, “tính minh bạch” trong các quy định pháp luật mà các Bộ soạn thảo được đánh giá là kém nhất, với điểm trung bình là 60,99 điểm/100, “tính thống nhất, khả thi” có điểm số là 61,39 điểm/100 và “tính hợp lý” có điểm số cao nhất cũng chỉ là 61,55 điểm/100.

Hình 2 Bảng xếp hạng Chất lượng VBQPPL



BẢNG XẾP HẠNG HIỆU QUẢ CÔNG KHAI THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

Bảng xếp hạng Hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật là kết quả từ Chỉ số hiệu quả các hoạt động công khai thông tin và tuyên truyền và phổ biến pháp luật, Chỉ số thuộc nhóm các Chỉ số thi hành pháp luật trong MEI 2014, được tính toán trên kết quả khảo sát các HHDN.

Chỉ số này trong MEI 2014 có điểm số bình quân của các Bộ là 60,49 điểm/100, vừa đạt mức điểm trung bình khá. Trong so sánh với MEI 2012 thì Chỉ số này đã có mức độ cải thiện đáng kể, với 8,22 điểm tăng thêm, tương đương tăng 15,74%, giữ vị trí á quân về mức độ cải thiện hiệu quả trong số 05 nhóm hoạt động pháp luật được đánh giá trong MEI 2014.

Đáng chú ý, nỗ lực cải thiện đã được ghi nhận ở tất cả các Bộ, với cả 14 Bộ được đánh giá đều có sự tăng điểm ở Chỉ số này. Và với những nỗ lực này, từ chỗ có tới 6/14 Bộ có điểm dưới trung bình (dưới 50 điểm/100) về hiệu quả hoạt động công khai thông tin và tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong MEI 2012, trong MEI 2014 Bộ có điểm số thấp nhất ở Chỉ số này cũng là 57,71 điểm/100.

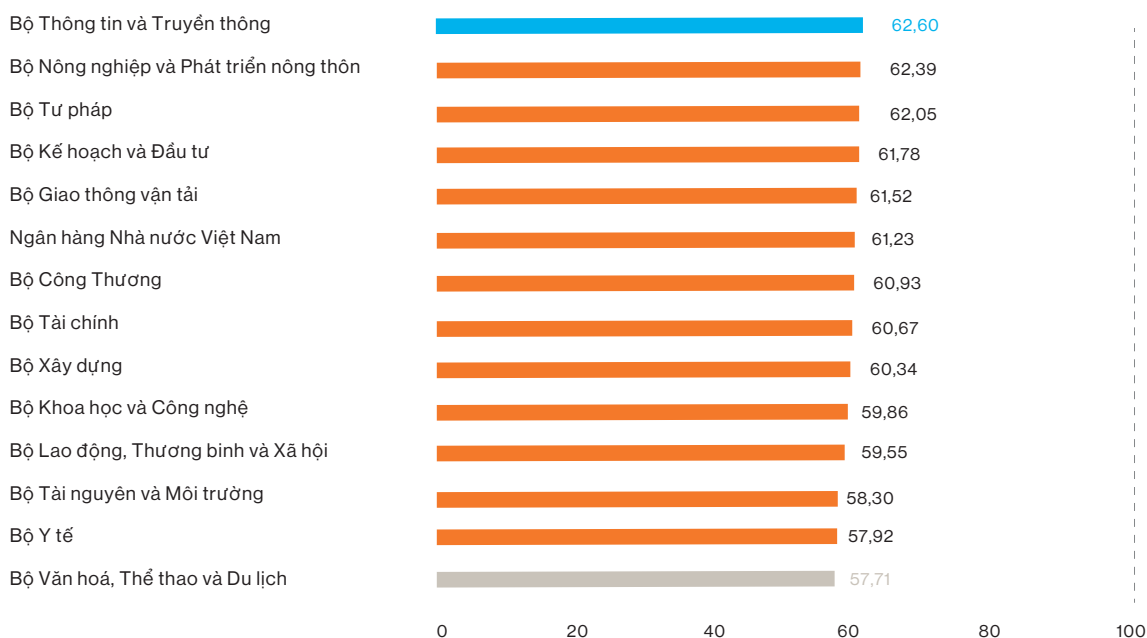
Tuy nhiên, trong so sánh với hiệu quả kỳ vọng thì điểm số chỉ ở mức trung bình khá của mảng hoạt động này cho thấy còn một khoảng cách khá xa giữa những nỗ lực ban đầu của các Bộ với hiệu quả mong muốn. Với một mảng hoạt động tương đối dễ thực hiện như ở Chỉ số này, mức hiệu quả dù cải thiện nhưng vẫn chỉ ở mức trung bình khá đặt ra nhiều vấn đề với các Bộ trong minh bạch thông tin pháp luật.

Nhóm Bộ đứng ở tốp đầu về hiệu quả ở Chỉ số này là Bộ Thông tin và Truyền thông (62,6 điểm/100), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (62,39 điểm/100) và Bộ Tư pháp (62,05 điểm/100). Tốp có hiệu quả công khai, tuyên truyền phổ biến pháp luật thấp nhất có Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (57,71 điểm/100), Bộ Y tế (57,92 điểm/100) và Bộ Tài nguyên và Môi trường (58,3 điểm/100).

Nhìn nhận từ mức độ cải thiện điểm số so với MEI 2012 thì nhóm Bộ có mức độ cải thiện hiệu quả cao nhất ở Chỉ số này là Bộ Thông tin và Truyền thông (tăng 32,06%), Bộ Tài chính (tăng 30,24%) và Bộ Tài nguyên và Môi trường (tăng 27,87%).

Trong chi tiết, loại thông tin được cung cấp phổ biến nhất từ các Bộ là toàn văn VBQPPL thuộc lĩnh vực của Bộ, ít được công khai nhất là các Công văn của Bộ. Kênh cung cấp thông tin phổ biến và hiệu quả nhất vẫn là các trang thông tin điện tử của Bộ.

Hình 3

Bảng xếp hạng Hiệu quả Công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật

BẢNG XẾP HẠNG HIỆU QUẢ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

Bảng xếp hạng Hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật là kết quả từ Chỉ số hiệu quả các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật, Chỉ số thuộc mảng thi hành pháp luật trong MEI 2014, được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát các HHDN.

Chỉ số Tổ chức thi hành pháp luật là “quán quân” của MEI 2014 cả về điểm số lẫn mức độ cải thiện so với MEI 2012. Với điểm số bình quân của các Bộ là 70,46 điểm/100, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật trở thành hoạt động có mức hiệu quả cao nhất trong MEI 2014 và cũng là hoạt động duy nhất có hiệu quả mức khá. Cũng như vậy, với mức tăng 25,95% so với MEI 2012, Chỉ số này đứng đầu trong MEI 2014 về mức độ cải thiện hiệu quả. Xét riêng với từng Bộ thì đây cũng là hoạt động có điểm số cao nhất của tất cả các Bộ và là hoạt động có mức độ cải thiện tốt nhất của 12/14 Bộ.

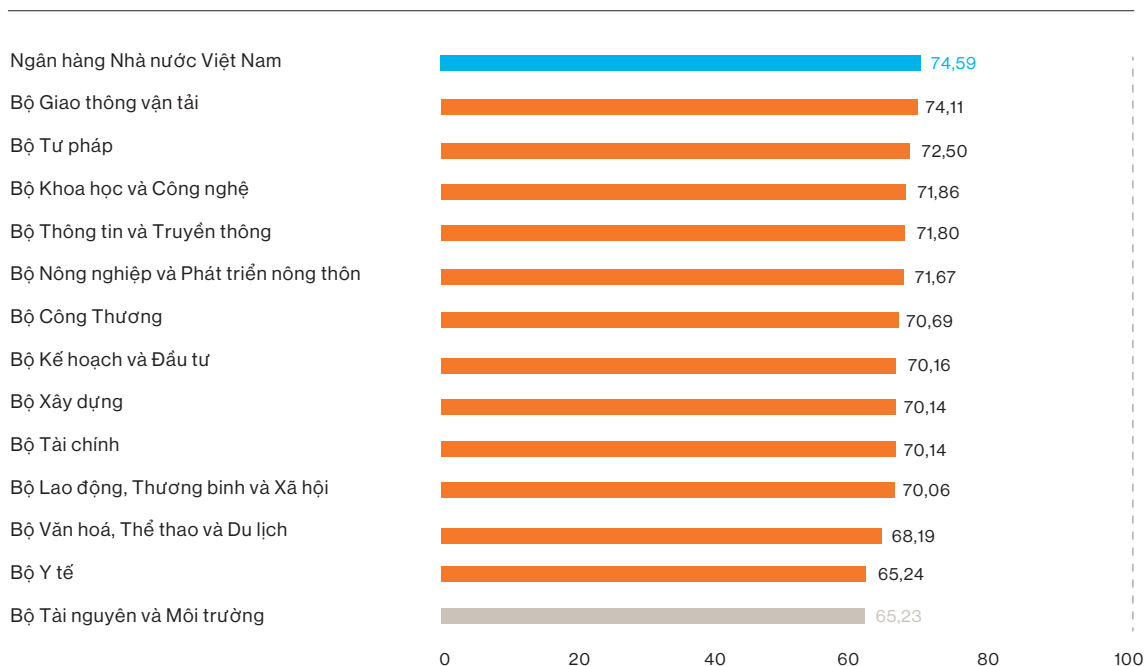
Nhóm Bộ đứng ở tốp đầu về hiệu quả ở Chỉ số này là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (74,59 điểm/100), Bộ Giao thông vận tải (74,11 điểm/100) và Bộ Tư pháp (72,5 điểm/100). Nhóm cuối có Bộ Tài nguyên và Môi trường (65,23 điểm/100), Bộ Y tế (65,24 điểm/100) và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (68,19 điểm/100). Đáng lưu ý là điểm số cho hoạt động này của các Bộ dù ở nhóm cuối cũng rất cao so với điểm số tốp dẫn đầu ở nhiều Chỉ số khác trong MEI 2014.

Nhìn nhận từ mức độ cải thiện điểm số so với MEI 2012 thì nhóm Bộ có mức độ cải thiện hiệu quả cao nhất ở Chỉ số này là Bộ Giao thông vận tải (tăng 50,99%), Bộ Xây dựng (tăng 35,04%) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tăng 29,2%). Với mức cải thiện đặc biệt ấn tượng này, Bộ Giao thông vận tải đã vị trí cuối trong Chỉ số này ở MEI 2012 chuyển lên vị trí thứ hai trong Chỉ số Tổ chức thi hành pháp luật trong MEI 2014.

Nhìn sâu hơn, có thể thấy thành tích ấn tượng của Chỉ số này chủ yếu được tạo thành bởi hiệu quả nổi bật trong các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật cơ bản (trung bình 79,86 điểm/100). Việc xử lý các vấn đề nóng nảy sinh trong thực tiễn điều hành có mức độ hiệu quả thấp hơn (tuy nhiên vẫn ở mức trung bình khá – 62,39 điểm/100) trong khi việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành các VBQPPL cấp trên chỉ có điểm số ở mức trung bình (59,71 điểm/100).

Hình 4

Bảng xếp hạng Hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật



BẢNG XẾP HẠNG HIỆU QUẢ RÀ SOÁT, KIỂM TRA, TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

Bảng xếp hạng Hiệu quả Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật là kết quả từ Chỉ số hiệu quả các hoạt động liên quan, thuộc mảng thi hành pháp luật trong MEI 2014, được tính toán trên kết quả khảo sát các HHDN.

Điểm số bình quân của các Bộ ở Chỉ số này là 60,08 điểm/100, vừa đạt mức điểm trung bình khá và tăng 7,8% so với điểm số trong MEI 2012, thấp hơn mức tăng điểm trung bình trong MEI 2014. So sánh với cùng các Chỉ số thi hành pháp luật thì đây là Chỉ số “đuối” nhất cả về điểm số và mức độ cải thiện so với MEI 2012.

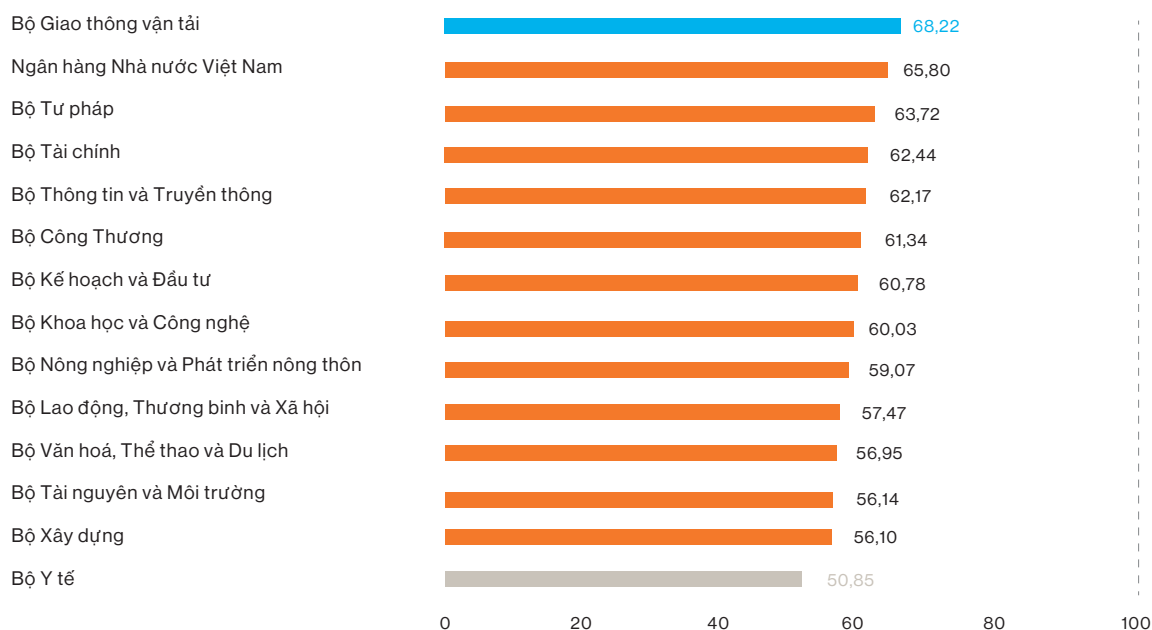
Nỗ lực cải thiện hiệu quả trong hoạt động này không giống nhau giữa các Bộ. Trong khi có Bộ hầu như giữ nguyên hiện trạng (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tư pháp) thì lại có Bộ có mức độ cải thiện đáng kể (Bộ Giao thông vận tải, với mức tăng là 41,16%).

Nhóm Bộ đứng ở top đầu về hiệu quả ở Chỉ số này là Bộ Giao thông vận tải (68,22 điểm/100, xấp xỉ mức khá), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (65,8 điểm/100) và Bộ Tư pháp (63,72 điểm/100). Bộ Y tế đứng cuối Bảng xếp hạng này, với điểm số vừa đạt trung bình (50,85). Đây là Chỉ số gần như không chứng kiến sự xáo trộn nào về top đầu – cuối so với MEI 2012 trừ trường hợp duy nhất: Bộ Giao thông vận tải đứng ở vị trí áp chót trong MEI 2012 đã vươn lên trở thành Bộ đứng đầu ở Chỉ số này trong MEI 2014.

Trong chi tiết, hoạt động rà soát phát hiện bất cập về pháp luật để điều chỉnh được đánh giá là có hiệu quả thấp nhất trong so sánh với hai hoạt động còn lại là kiểm tra, xử lý các vi phạm của cán bộ Bộ cũng như của doanh nghiệp.

Hình 5

Bảng xếp hạng Hiệu quả Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật



KẾT LUẬN

Kết quả MEI 2014 đã “chụp” được một bức tranh tổng thể về thực trạng hoạt động pháp luật của các Bộ có nhiều mảng sáng hơn, mang nhiều màu sắc của hy vọng hơn.

Kết quả này của MEI 2014 là sự ghi nhận của các HHDN về hiệu quả ban đầu của các nỗ lực cải cách thể chế mà Chính phủ đã khởi xướng và triển khai mạnh mẽ trong năm 2014 ở tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước về kinh tế, cùng với tất cả các Bộ ngành liên quan.

Dù vậy, trong bức tranh sáng hơn của MEI 2014 so với MEI 2012 vẫn không thể quên thực tế là mức hiệu quả của đa số (4 trong 5) Chỉ số vẫn chưa vượt được mốc trung bình (dù đã chuyển từ trung bình lên trung bình khá) và do đó vẫn còn ở khoảng cách xa so với hiệu quả kỳ vọng. Cũng không thể không nhắc tới một mảng xám trong MEI 2014: hoạt động soạn thảo VBQPPL, mảng duy nhất trong MEI 2014 bị giảm điểm.

PHỤ LỤC

PHƯƠNG PHÁP MEI 2014

ĐÁNH GIÁ THÔNG QUA CẢM NHẬN

Chỉ số MEI được xây dựng chủ yếu dựa trên cơ sở điều tra cảm nhận của các HHDN (VBA) (18/19 Chỉ tiêu). Cụ thể, các HHDN sẽ bằng trải nghiệm thực tế, quan niệm, cách nhìn của mình để đánh giá mức độ hiệu quả trong hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật của các Bộ.

LÝ DO

Chỉ số đánh giá dựa trên cảm nhận là hình thức hầu như là duy nhất có thể sử dụng được trong một số loại chỉ số mà không có dữ liệu định lượng khách quan (hard data) nào thể hiện được đầy đủ, ví dụ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ/sản phẩm, chỉ số đánh giá mức độ hiệu quả của một công việc (không thể hiện qua sản phẩm hữu hình)... Ngoài ra, cảm nhận là cơ sở để xác định hành vi, vì vậy chỉ số đánh giá dựa trên cảm nhận có ý nghĩa quan trọng trong những trường hợp chỉ số đánh giá nhằm để xuất phương án thay đổi hành vi liên quan.

Trong trường hợp cụ thể của MEI, việc sử dụng dữ liệu khảo sát cảm nhận là từ các lý do:

- Thiếu nguồn dữ liệu đầy đủ, công bằng và khách quan về các hoạt động pháp luật của cả 14 Bộ được xem xét trong MEI;
- Về bản chất, đánh giá hiệu quả của hoạt động quản lý xã hội thông qua pháp luật không thể không dựa vào cảm nhận của đối tượng chịu sự quản lý/điều chỉnh của pháp luật;
- Các nghiên cứu, chỉ số trên thế giới có liên quan đến hiệu quả hoạt động (ở các khía cạnh khác nhau) của các cơ quan nhà nước đều phải dựa một phần vào đánh giá cảm quan của các đối tượng như người dân, doanh nghiệp²;
- Từ phương diện đánh giá hiệu quả quản lý để có hình thức cải thiện thích hợp, cảm nhận (dù có thể chưa thật chính xác với thực tế khách quan) của các chủ thể bị quản lý đối với hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý mang nhiều ý nghĩa thực tiễn quan trọng.

CÁC BIỆN PHÁP KỸ THUẬT BỔ SUNG

Nhóm Nghiên cứu tập trung các nỗ lực nhằm hạn chế tối đa có thể những “nhược điểm” của chỉ số đánh giá bằng cảm nhận.

Các biện pháp nhằm thu hẹp tối đa khoảng cách giữa các cảm nhận của các đối tượng về cùng một vấn đề khi thiết kế Phiếu khảo sát:

- Giải thích vấn đề: Các định nghĩa được đưa ra ngắn gọn, chính xác, hạn chế các cảm nhận khác nhau do hiểu nhầm vấn đề;

² Một vài ví dụ

- Chỉ số Năng lực Cạnh tranh cấp tỉnh - PCI do VCCI-USAID thực hiện từ 2006 (và các Chỉ số sử dụng phương pháp tương tự tại Campuchia, Sri Lanka, Indonesia)
- Chỉ số Năng lực Cạnh tranh toàn cầu – GCI do Diễn đàn Kinh tế Thế giới WEF thực hiện từ 2005
- Chỉ số Điều hành thể chế toàn cầu – WGI do Ngân hàng Thế giới WB thực hiện từ cuối những năm 90
- Các Chỉ số Hệ thống điều hành pháp lý – RMS, Chỉ số Pháp luật về thị trường và sản phẩm – PMR;...

- Lựa chọn thuật ngữ: Các thuật ngữ/từ ngữ được sử dụng là những từ ngữ đơn giản, dễ hiểu, phổ thông/phổ biến để đảm bảo các chủ thể ở các địa phương khác nhau, trình độ văn hóa khác nhau đều có thể hiểu đúng câu hỏi và trả lời đúng vấn đề được hỏi;
- Cách thức hành văn: được thiết kế theo cấu trúc phổ thông, nhằm làm cho người trả lời hiểu đúng vấn đề mà không nhất thiết phải bám sát các tên gọi hay mục tiêu khoa học của chỉ số thành phần liên quan;
- Lựa chọn vấn đề điều tra: Chỉ điều tra các vấn đề mà các chủ thể đánh giá được suy đoán là biết hoặc phải biết một cách tương đối (theo quy định của pháp luật hoặc trên thực tế hoạt động). Những vấn đề dù gắn với Chỉ số cần đánh giá nhưng các chủ thể đánh giá không thể hoặc không chắc có hiểu biết hoặc kinh nghiệm thực tế liên quan thì không được đưa vào Phiếu khảo sát;
- Xây dựng các lựa chọn: Với mỗi câu hỏi điều tra, các lựa chọn đưa ra đảm bảo bao quát hết các khả năng trả lời có thể xảy ra trên thực tế nhằm cho phép người trả lời có thể thực hiện lựa chọn trả lời phù hợp nhất với cảm nhận thực của mình (tránh trường hợp thực hiện một lựa chọn mang tính gượng ép và do đó làm kết quả điều tra sai lệch).

Các biện pháp kiểm chứng/làm sạch dữ liệu:

- Kiểm chứng lần thứ nhất: bình luận của các chuyên gia, các Bộ và các hiệp hội tại Tọa đàm về phương pháp MEI.
- Kiểm chứng lần thứ hai: tiến hành điều tra mẫu (thử) đối với 08 Hiệp hội, thuộc cả khu vực trung tâm (như Hà Nội) và khu vực xa (Quảng Ninh), là hiệp hội trung ương và địa phương, đa ngành và đơn ngành. Các phản hồi về những vấn đề chưa rõ ràng hoặc có thể gây cách hiểu khác nhau/hiểu nhầm đã được cân nhắc và thể hiện thành các sửa đổi tương ứng trong Phiếu khảo sát cuối cùng.
- Kiểm chứng lần ba: thực hiện khi xử lý kết quả phản hồi điều tra. Những câu hỏi trong Phiếu khảo sát tạo ra nhiều hơn một cách hiểu và trả lời của các chủ thể được điều tra sẽ được cân nhắc lại cả từ góc độ lý thuyết (Nhóm Nghiên cứu xem xét lại) và thực tế (trao đổi trực tiếp qua điện thoại với người trả lời Phiếu). Trường hợp có thể sửa chữa để phản ánh đúng hơn cảm nhận của người trả lời (thể hiện qua điện thoại), Nhóm Nghiên cứu tiến hành bổ sung làm rõ các câu trả lời trong Phiếu với sự đồng ý trước của người trả lời. Trường hợp không thể sửa chữa, Nhóm Nghiên cứu bỏ qua (không tính đến) các trường hợp này trong Chỉ số cuối cùng.

ĐIỀU TRA CẢM NHẬN CỦA HIỆP HỘI DN

LÝ DO

Nhóm các Hiệp hội doanh nghiệp được lựa chọn làm đối tượng điều tra cho MEI bởi đây được xem là nhóm đối tượng đáp ứng được tốt nhất các đòi hỏi đặt ra của Chỉ số MEI.

- Thứ nhất, tính chính xác: HHDN có chức năng chung là làm đầu mối kết nối giữa doanh nghiệp, tổ chức cá nhân kinh doanh thành viên và Nhà nước trong các vấn đề chính sách pháp luật, bao gồm cả xây dựng và thi hành pháp luật. Các HHDN được cho là chủ thể thích hợp nhất, cả về logic và thực tiễn, có đủ thông tin nhất để đánh giá hiệu quả của hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ dựa trên kinh nghiệm và hiểu biết thực tế của chính mình.
- Thứ hai, tính đại diện: các HHDN tuy có số lượng nhỏ nhưng có thể phản ánh ý kiến, quan điểm của một nhóm rất lớn (các doanh nghiệp thành viên hiệp hội).

CÁC BIỆN PHÁP KỸ THUẬT HỖ TRỢ

Sử dụng các phương pháp kỹ thuật khác nhau trong Phiếu khảo sát để hạn chế tối đa các trường hợp hiệp hội đưa ra cảm nhận mà không có thông tin về vấn đề liên quan. Ví dụ:

- Cho phép hiệp hội bỏ qua tất cả các vấn đề/ các Bộ mà hiệp hội không có thông tin;
- Dùng câu hỏi lọc về mức độ hiểu biết của hiệp hội về hoạt động pháp luật của các Bộ để loại bỏ tất cả các câu trả lời của hiệp hội về các Bộ mà hiệp hội tự đánh giá là mình không có thông tin gì;

Nhắc lại ở tất cả các câu hỏi điều tra về việc hiệp hội chỉ trả lời các nội dung mà mình có thông tin ...

CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG PHÁP LUẬT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

Với nhóm chủ thể mục tiêu đã lựa chọn (HHDN), Nhóm Nghiên cứu đã rà soát các hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật của các Bộ và xác định mức độ liên quan (và khả năng có thông tin) của HHDN:

Stt	Loại hoạt động	Hiệp hội có thông tin để đánh giá hiệu quả hoạt động?	Lý do – Căn cứ
A	Xây dựng pháp luật		Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành
1	Sáng kiến xây dựng pháp luật	Có	HHDN không phải là chủ thể có quyền đưa sáng kiến pháp luật; Quá trình thông qua các sáng kiến pháp luật không có giai đoạn lấy ý kiến HHDN Mặc dù vậy về cơ bản hiệp hội có thể đánh giá về tính cần thiết (một khía cạnh được xem xét ở giai đoạn này) của một sáng kiến pháp luật từ góc độ kinh nghiệm hoạt động của mình
2	Tổng kết, thực tiễn, đánh giá tác động (RIA)	Có	Các doanh nghiệp và HHDN là đối tượng chịu tác động và/hoặc chủ thể của quan hệ xã hội cần đánh giá và vì vậy suy đoán là phải biết về việc này của Bộ
3	Soạn thảo VBQPPL	Không	Hoạt động này được thực hiện trong khuôn khổ Ban soạn thảo, Tổ biên tập
4	Lấy ý kiến đối với dự thảo VBQPPL	Có	Các doanh nghiệp và HHDN là đối tượng cần lấy ý kiến vì vậy suy đoán là phải biết về việc này của Bộ
5	Tiếp thu ý kiến, thẩm định, thẩm tra	Không	Hoạt động này được thực hiện trong khuôn khổ Ban soạn thảo, Tổ biên tập, cơ quan thẩm định, thẩm tra
6	VBQPPL được thông qua và có hiệu lực	Có	HHDN có thể đánh giá về nội dung của VBQPPL được thông qua với tư cách là đại diện cho doanh nghiệp, đối tượng chịu sự điều chỉnh của VBQPPL

Stt	Loại hoạt động	Hiệp hội có thông tin để đánh giá hiệu quả hoạt động?	Lý do – Căn cứ
B	Thi hành pháp luật		Nghị định về chức năng nhiệm vụ của các Bộ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành
7	Xây dựng các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành	Có	HHDN có thể đánh giá về cách thức ban hành và nội dung chiến lược, quy hoạch với tư cách là đại diện cho doanh nghiệp - đối tượng chịu sự điều chỉnh của các chiến lược, quy hoạch
8	Ban hành quyết định, chỉ thị, thông tư	Có	HHDN có thể đánh giá về cách thức ban hành và nội dung các văn bản này với tư cách là đại diện cho doanh nghiệp - đối tượng chịu sự điều chỉnh của các chiến lược, quy hoạch
9	Ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật	Có	HHDN có thể đánh giá về cách thức ban hành và nội dung các định mức này với tư cách là đại diện cho doanh nghiệp, đối tượng chịu sự điều chỉnh của chúng
10	Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành các VBQPPL, chiến lược, quy hoạch	Có	HHDN có thể đánh giá về cách thức Bộ thực hiện việc này với tư cách là đại diện cho doanh nghiệp, đối tượng chịu sự điều chỉnh của các văn bản liên quan cũng như có hiểu biết, kinh nghiệm thực tế về hiệu quả của hoạt động này của các Bộ
11	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	Có	HHDN có thể đánh giá về cách thức Bộ thực hiện việc này cũng như hiệu quả của chúng với tư cách của mình hoặc đại diện cho doanh nghiệp, đối tượng tiếp nhận các thông tin pháp luật
12	Rà soát pháp luật	Có	Việc rà soát được thực hiện trên cơ sở đánh giá hiệu quả, tác động thực tế của VBQPPL đối với các chủ thể chịu tác động – là đại diện của doanh nghiệp, Hiệp hội có thể đánh giá về hoạt động này của Bộ

Trên cơ sở các phân tích nêu trên, Nhóm Nghiên cứu đã quyết định xây dựng MEI dựa trên 05 Chỉ số thành phần. Mỗi Chỉ số thành phần là đánh giá về một nhóm các hoạt động xây dựng, thi hành pháp luật có tính chất tương tự nhau (gọi là các chỉ tiêu), bao gồm:

- Soạn thảo VBQPPL
- Chất lượng VBQPPL
- Công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật
- Tổ chức thi hành pháp luật
- Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật

Đối với mỗi Chỉ số, việc đánh giá sẽ được xem xét từ các góc cạnh (vấn đề) khác nhau của Chỉ số để có thể có đánh giá đầy đủ và chi tiết về hoạt động đó (gọi là "chỉ tiêu").

CÁCH TÍNH ĐIỂM SỐ

Mỗi Chỉ số bao gồm nhiều Chỉ tiêu, với điểm số tổng cộng là 100 điểm. Điểm số của mỗi Chỉ tiêu trong tổng điểm của Chỉ số được xác định tương ứng với trọng số/mức quan trọng của Chỉ tiêu đó trong tương quan với các Chỉ tiêu khác trong Chỉ số. Trọng số của Chỉ tiêu được xác định thông qua tham vấn đánh giá của 100 chuyên gia pháp luật hàng đầu Việt Nam.

Với mỗi Chỉ tiêu, thang đánh giá (tương ứng với các lựa chọn của Hiệp hội) được xếp theo 5 bậc đánh giá (Rất tốt – Tốt – Bình thường – Kém – Rất kém), tương ứng với 100% - 75% - 50% - 25% - 0% điểm tối đa cho mỗi hoạt động được đánh giá. Mức Bình thường là mức đánh giá Bộ thực hiện vừa đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật liên quan. Các mức dưới Bình thường tương ứng với đánh giá Bộ chưa đảm bảo được nghĩa vụ của mình và/hoặc với hiệu quả thấp. Các mức trên Bình thường là đánh giá cho trường hợp Bộ thực hiện các nghĩa vụ với hiệu quả trung bình khá, khá hoặc tốt.

Các HHDN khi trả lời các câu hỏi điều tra (chấm điểm Bộ về từng chỉ tiêu) sẽ lựa chọn đánh giá hiệu quả hoạt động của Bộ ở một trong 05 thang bậc nói trên (bằng cách đánh dấu lựa chọn hoặc ghi số biểu diễn lựa chọn, tùy theo thiết kế từng câu hỏi).

Điểm số của Bộ ở mỗi Chỉ tiêu sẽ được tính bằng trung bình điểm số mà các HHDN đã chấm cho Bộ ở các khía cạnh của chỉ tiêu đó. Điểm số của Bộ ở mỗi Chỉ số là điểm tổng cộng của điểm số mà Bộ có được ở các Chỉ tiêu tương ứng.

BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT MEI 2014

Soạn thảo VBQPPL

Chất lượng VBQPPL

	Soạn thảo VBQPPL							Chất lượng VBQPPL				
	Sự cần thiết của VBQPPL (15)	Hình thức lấy ý kiến (10)	Thông tin về dự thảo cuối cùng (15)	Thông tin cung cấp khi lấy ý kiến (15)	Thời hạn lấy ý kiến (10)	Tiếp thu ý kiến (20)	Lấy ý kiến VCCI (15)	A1 (100)	Tính minh bạch (25)	Tính thống nhất và khả thi (50)	Tính hợp lý (25)	A2 (100)
Bộ Công Thương	9,48	5,97	5,15	7,62	6,91	10,82	6,14	52,09	16,01	30,93	15,64	62,58
Bộ Giao thông vận tải	9,09	6,42	4,78	7,78	6,79	10,42	7,79	53,07	15,97	32,36	16,25	64,59
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	9,50	6,07	4,93	7,68	6,79	11,11	12,00	58,08	16,16	32,81	15,82	64,79
Bộ Khoa học và Công nghệ	9,13	5,97	4,45	7,67	6,90	10,91	5,56	51,60	15,74	31,01	15,67	62,42
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	8,65	5,36	3,65	6,42	7,09	10,58	11,43	53,18	15,94	31,88	16,41	64,23
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	9,29	5,90	4,83	7,92	7,04	11,87	6,75	53,61	15,71	33,44	16,91	66,06
Bộ Tài chính	9,26	5,89	4,76	7,59	6,60	10,91	5,12	50,12	15,14	30,43	14,78	60,36
Bộ Tài nguyên và Môi trường	8,46	5,73	3,75	7,20	7,10	10,52	4,38	47,13	13,72	28,12	13,81	55,65
Bộ Thông tin và Truyền thông	8,78	5,70	4,84	7,42	6,80	10,49	1,88	45,91	15,46	31,35	15,82	62,63
Bộ Tư pháp	9,35	5,98	5,05	7,15	7,60	11,32	10,00	56,45	15,71	31,00	15,41	62,12
Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	8,52	4,87	4,01	6,77	6,05	10,81	3,75	44,78	14,58	29,98	14,76	59,33
Bộ Xây dựng	8,59	5,32	5,04	6,95	6,48	10,61	3,46	46,45	13,61	27,93	14,19	55,73
Bộ Y tế	7,92	5,18	3,88	6,17	6,22	9,05	7,50	45,92	13,49	27,47	14,22	55,18
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	9,49	5,84	4,44	7,35	6,92	10,68	2,56	47,27	16,23	31,04	15,74	63,01
Điểm cao nhất	9,50	6,42	5,15	7,92	7,60	11,87	12,00	58,08	16,23	33,44	16,91	66,06
Điểm thấp nhất	7,92	4,87	3,65	6,17	6,05	9,05	1,88	44,78	13,49	27,47	13,81	55,18
Điểm trung bình	8,97	5,73	4,54	7,26	6,81	10,72	6,38	50,40	15,25	30,70	15,39	61,33

Công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật			Tổ chức thi hành pháp luật				Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật				
Thông tin pháp luật (35)	Hình thức lấy thông tin (35)	Hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật (30)	B1 (100)	Các hoạt động thi hành pháp luật cơ bản (50)	Ban hành văn bản hướng dẫn VBQPPL (25)	Trách nhiệm giải trình (25)	B2 (100)	Theo dõi, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của cán bộ Nhà nước (30)	Theo dõi, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của Doanh nghiệp (30)	Phát hiện, điều chỉnh bất cấp về pháp luật (40)	B3 (100)
21,21	22,00	17,71	60,93	39,82	14,45	16,42	70,69	18,33	18,78	24,24	61,34
21,57	22,02	17,92	61,52	40,57	15,35	18,18	74,11	20,26	20,97	26,99	68,22
22,39	22,10	17,29	61,78	39,65	14,68	15,83	70,16	18,41	18,21	24,16	60,78
21,09	21,73	17,04	59,86	40,69	15,81	15,35	71,86	17,93	18,17	23,92	60,03
21,09	21,39	17,07	59,55	40,49	14,75	14,82	70,06	17,54	17,13	22,80	57,47
22,35	22,14	17,90	62,39	40,92	15,16	15,59	71,67	18,38	17,94	22,75	59,07
22,28	21,27	17,12	60,67	40,42	14,29	15,43	70,14	19,21	19,08	24,15	62,44
20,68	21,03	16,59	58,30	37,86	13,96	13,40	65,23	17,50	17,11	21,53	56,14
22,06	23,05	17,50	62,60	39,95	15,75	16,10	71,80	19,36	18,49	24,31	62,17
21,69	22,58	17,78	62,05	40,28	15,43	16,80	72,50	19,39	18,96	25,37	63,72
20,15	20,60	16,96	57,71	38,38	14,83	14,98	68,19	17,65	17,12	22,18	56,95
21,05	21,74	17,54	60,34	41,41	14,29	14,45	70,14	17,01	17,06	22,03	56,10
20,42	20,56	16,93	57,92	37,76	13,90	13,57	65,24	16,50	14,64	19,71	50,85
22,36	21,34	17,53	61,23	40,84	16,34	17,42	74,59	20,31	19,46	26,02	65,80
22,39	23,05	17,92	62,60	41,41	16,34	18,18	74,59	20,31	20,97	26,99	68,22
20,15	20,56	16,59	57,71	37,76	13,90	13,40	65,23	16,50	14,64	19,71	50,85
21,46	21,68	17,35	60,49	39,93	14,93	15,60	70,46	18,41	18,08	23,58	60,08

ĐIỂM CHỈ SỐ CỦA CÁC BỘ

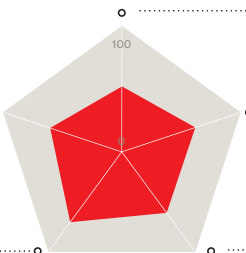
BỘ CÔNG THƯƠNG

61,34

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

70,69

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



52,09
A1- SOẠN THẢO VBQPPL

62,58
A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

60,93
B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

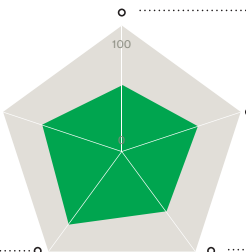
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

68,22

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

74,11

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



53,07
A1- SOẠN THẢO VBQPPL

64,59
A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

61,52
B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

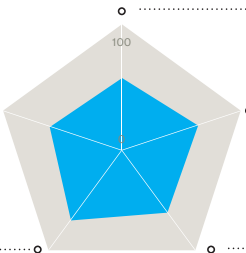
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

60,78

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

70,16

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



58,08
A1- SOẠN THẢO VBQPPL

64,79
A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

61,78
B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

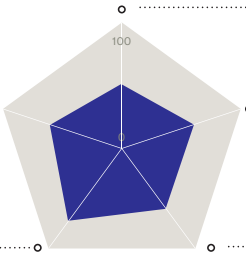
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

60,03

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

71,86

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



51,60
A1- SOẠN THẢO VBQPPL

62,42
A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

59,86
B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

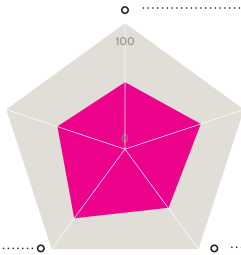
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

57,47

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

70,06

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



53,18
A1- SOẠN THẢO VBQPPL

64,23
A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

59,55
B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

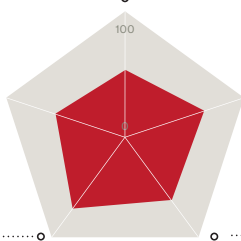
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

59,07

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

71,67

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



53,31
A1- SOẠN THẢO VBQPPL

66,06
A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

62,39
B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

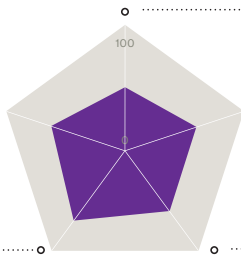
BỘ TÀI CHÍNH

62,44

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

70,14

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



50,12
A1- SOẠN THẢO VBQPPL

60,36
A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

60,67
B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

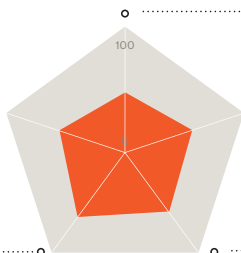
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

56,14

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

65,23

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



47,13
A1- SOẠN THẢO VBQPPL

55,65
A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

58,30
B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

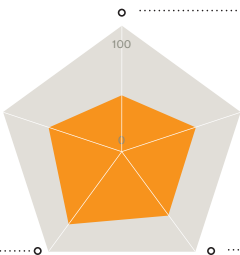
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

62,17

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

71,80

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



45,91

A1- SOẠN THẢO VBQPPL

62,63

A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

62,60

B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

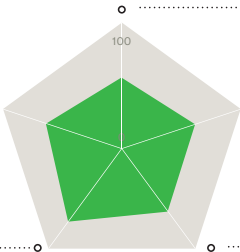
BỘ TƯ PHÁP

63,72

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

72,50

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



56,45

A1- SOẠN THẢO VBQPPL

62,12

A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

62,05

B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

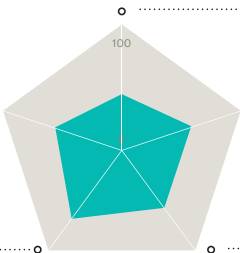
BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

56,95

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

68,19

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



44,78

A1- SOẠN THẢO VBQPPL

59,33

A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

57,71

B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

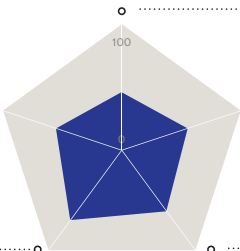
BỘ XÂY DỰNG

56,10

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

70,14

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



46,45

A1- SOẠN THẢO VBQPPL

55,73

A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

60,34

B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

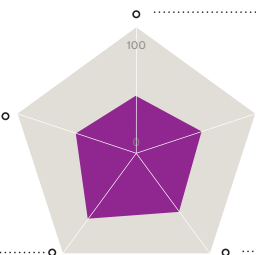
BỘ Y TẾ

50,85

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

65,24

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



A1- SOẠN THẢO VBQPPL

45,92

A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

55,18

B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

57,92

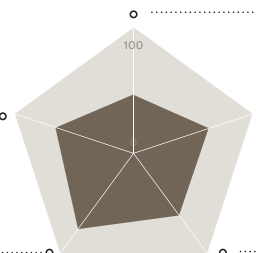
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

65,80

B3- RÀ SOÁT, KIỂM TRA,
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

74,59

B2- TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



A1- SOẠN THẢO VBQPPL

47,27

A2- CHẤT LƯỢNG VBQPPL

63,01

B1- CÔNG KHAI THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

61,23

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 04 3 9260024 **Fax:** 04 3 9260031

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc
BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập
LÝ BÁ TOÀN

Biên tập: Khuất Duy Kim Hải

Thiết kế đồ họa: Anchorgraphics.vn

In: 2.000 cuốn, khổ:19X26 cm , tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thanh Tú
Số ĐKKHXB: 1458/QĐ-NXBHĐ ngày 11/6/2015
Số QĐXB của NXB: 465-2015/CXBIPH/18-13/HĐ
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-86-4516-8
In xong nộp lưu chiểu năm 2015